

A Thủy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: **36** /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày **23** tháng **10** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 118/TTr-STP ngày 10/9/2015 về việc ban hành quy định quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, NC.

XT\QĐ\2015\quyetdinhbanhanh
quydinghquanlythihanhpl

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Trí

QUY ĐỊNH

**Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm
hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2015/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Bảo đảm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thông suốt, hiệu quả.
4. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Chương II

**NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÔNG TÁC THI HÀNH
PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Điều 3. Xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm

1. Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.
2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị mình và gửi kế hoạch cho UBND tỉnh thông qua Sở Tư pháp trước ngày 31 tháng 01 hàng năm để Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và làm cơ sở đánh giá công vụ hàng năm theo quy định.

3. Căn cứ kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm của UBND tỉnh và các quy định pháp luật liên quan, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã ban hành kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương theo thẩm quyền.

Điều 4. Tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật chỉ đạo, triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương.

b) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền quy định chi tiết, chỉ đạo, triển khai thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

c) Chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực, địa phương quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không khả thi, chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật, không phù hợp với thực tiễn.

2. Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp tình hình ban hành văn bản pháp luật triển khai thực hiện, các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về những vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, hướng dẫn thực hiện cho phù hợp.

Điều 5. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính; xây dựng, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai các văn bản pháp luật mới về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn.

2. Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện tổ chức phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

3. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện nghiên cứu, biên soạn tài liệu, thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chương trình, kế hoạch hàng năm.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính

để việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được đầy đủ, chính xác.

5. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực, địa phương, chủ động, kịp thời tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người làm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

6. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND cấp huyện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế đảm bảo thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương theo quy định.

Điều 6. Kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Hàng năm, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để triển khai các đợt kiểm tra trên cơ sở kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do cùng cấp ban hành hoặc đối với những trường hợp, vụ việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý và cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Nội dung, phương thức kiểm tra thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Sau khi tiến hành tự kiểm tra, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo kết quả kiểm tra cho UBND tỉnh và đồng gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Quy định này.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra:

a) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra phải có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra gửi người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đồng thời gửi đến cơ quan được kiểm tra.

Trường hợp trong báo cáo kết quả kiểm tra có đề nghị cơ quan được kiểm tra xem xét xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan được kiểm tra phải xem xét xử lý các kiến nghị và gửi báo cáo kết quả đến người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

b) Báo cáo kết quả kiểm tra phải có các nội dung sau đây: Tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; kết quả đạt được; hạn chế, bất cập; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất.

Điều 7. Thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Việc tổ chức, hoạt động thanh tra liên ngành về áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính là hoạt động thanh tra hành chính được thực hiện theo quy định pháp luật về thanh tra và các quy định pháp luật liên quan.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tự tổ chức thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý và cử công chức tham gia đoàn thanh tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Sau khi tiến hành tự thanh tra, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo kết quả thanh tra cho UBND tỉnh và gửi Sở Tư pháp.

Điều 8. Kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức và phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh về việc áp dụng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Các cá nhân, tổ chức khi phát hiện việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì phải kịp thời có kiến nghị, phản ánh về cơ quan, đơn vị, người đã áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện để tổng hợp, đề xuất giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Sở Tư pháp làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và tham mưu UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực và tiến hành xử lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức hoặc kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh, cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật và thông báo kết quả giải quyết về cho Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý địa phương và tiến hành xử lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức hoặc kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

5. UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý địa phương và tiến hành xử lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức hoặc kiến nghị, đề xuất UBND cấp huyện hoặc cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp nếu nhận được nội dung kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính không thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương mình thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận phải chuyển nội dung kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo kết quả cho cơ quan, đơn vị đã chuyển kiến nghị, phản ánh đó trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

Điều 9. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp theo quy định pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi văn bản, quyết định xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính đến Sở Tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan theo ngành dọc ở địa phương cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo Quy định này, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thống kê, phối hợp với Sở Tư pháp thống kê về tình hình xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý và chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo Quy định này và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 11. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến UBND cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng, trước ngày 05 tháng 10 hàng năm đối với báo cáo năm.

2. UBND cấp huyện báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 hàng năm đối với báo cáo năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

3. Các sở, ban, ngành báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 hàng năm đối với báo cáo năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

4. Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 4 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 20 tháng 10 hàng năm đối với báo cáo năm.

5. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo năm, từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

6. Đối với các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn cấp huyện, cấp xã thực hiện tổng hợp số liệu, báo cáo theo ngành dọc, đồng gửi báo cáo cho UBND cùng cấp để theo dõi, phối hợp thực hiện.

7. Ngoài nội dung quy định tại Khoản 3 của Điều này:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên, người ốm yếu không còn khả năng lao động sau khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính về áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

8. Đối với các báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất liên quan đến việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn, nội dung báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp hoặc theo yêu cầu của cơ quan được giao chủ trì thực hiện báo cáo.

9. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, các văn bản pháp luật liên quan và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện và phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật liên quan, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan kịp thời phối hợp thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Nếu cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc xảy ra vi phạm thì tùy tính chất, mức độ vi phạm, UBND tỉnh xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

3. Hình thức phối hợp

- a) Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành.
- b) Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- c) Tổ chức họp liên ngành.
- d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
- đ) Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.
- e) Các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được lấy từ nguồn kinh phí không tự chủ hàng năm để đảm bảo thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi việc thực hiện Quy định này.
2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung cần phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổ chức họp liên ngành để đánh giá kết quả việc thực hiện quy định, kinh nghiệm, những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Hàng năm hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh lập dự toán kinh phí để đảm bảo việc thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương và Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan, đảm bảo bố trí, sắp xếp đủ số lượng công chức quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 16. Sở Tài chính

1. Hàng năm thẩm định, bố trí ngân sách từ nguồn kinh phí không tự chủ đảm bảo thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong việc lập dự toán, bố trí kinh phí thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 17. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

2. Căn cứ nội dung Quy định này và các văn bản pháp luật liên quan xây dựng quy chế phối hợp nội bộ thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết).

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cục Hải quan, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục thuế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 18. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hàng năm của UBND cấp huyện, cấp xã về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Bố trí đủ số lượng biên chế tại các Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

3. Bố trí ngân sách đảm bảo cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi, thẩm quyền quản lý ngân sách của cấp huyện, cấp xã.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và các quy định pháp luật.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Trí